TUẦN 24

 Tiếng Việt ( tăng)

 **Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đô thị**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về thành thị

- HS nắm đư­ợc các từ ngữ phân biệt thành thị và nông thôn.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Bản đồ các thành phố VN, giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** - GV tổ chức trò chơi hỏi nhanh đáp gọn:Thi kể tên các thành phố ở nước ta mà em biết.-Gv nhận xét, chốt đáp án.**2. Luyện tập****Bài 1:** Lấy dữ liệu từ phần học sinh kể tên các thành phố. Phân loại các thành phố đó theo ba miền Bắc, Trung, Nam -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4- GV nhận xét.- Củng cố thêm về các thành phố lớn trực thuộc trung ương của nước ta. - Chiếu slide về thành phố Hải Dương | - HS nối tiếp nhau trả lời- HS đọc đề bài.-Trưởng nhóm nhận bảng nhóm và bản đồ các thành phố Việt Nam để tìm hiểu.- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và trao đổi.- Một số đáp án:+ Các TP ở miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hạ Long, Điện Biên, Lạng Sơn, Việt Trì, Thái Nguyên, .....+ Các TP ở miền Trung: Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột,...+ Các TP ở miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Nha TRang, Quy Nhơn,....-Hs lắng nghe |

**Bài 2**. Phân loại các từ chỉ sự vật em thường thấy ở đô thị và nông thôn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công viên | Giếng nước | Ruộng vườn |
| Siêu thị | Rạp xiếc | Khách sạn |
| Lũy tre | Nhà cao ốc | Rạp chiếu phim |
| Cánh đồng | Nhà sàn | Gánh lúa |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.- HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng Các từ chỉ sự vật ở đô thị: công viên, siêu thị, rạp xiếc, nhà cao ốc, khách sạn, rạp chiếu phimCác từ chỉ sự vật ở nông thôn: lũy tre, cánh đồng, ruộng vườn, giếng nước, nhà sàn, gánh lúa-> Củng cố về sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn.**Bài 3:** Em thích ở nông thôn hơn hay thành thị. Hãy viết 1 đoạn văn ngắn ( 5-7 câu) để lí giải điều đó.-Gv lưu ý lại cách viết 1 đoạn văn-Gv nhận xét chữa bài cho hs-GV liên hệ: Dù ở bất cứ đâu thành thì hay nông thôn thì các em hs đều là cháu ngoan Bác Hồ.- Để trở thành cháu ngoan Bác Hồ chúng ta phải làm gì?**3. Vận dụng** **Bài 4:** -Hôm nay các em đã được củng cố thêm về kiến thức gì?- Nhận xét giờ học và dặn hs chuẩn bị bài sau. | - HS đọc đề bài.- HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.-Hs đoc đề bài, xác định yêu cầu-Hs suy nghĩ viết bài cá nhân- 3-4 HS trình bày-HS khác nhận xét, góp ý-Hs nối tiếp trả lời |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 Tiếng Việt (Tăng)

 **Luyện tập về đô thị của em**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

 - Viết được đoạn văn kể đô thị mà em biết. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.

- Phát triển năng lực văn học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Hoà đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh ảnh, video giới thiệu về thành phố Hải Dương và một số thành phố khác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.+ Cho HS lắng nghe bài hát. + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.**2. Luyện tập****Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn từ 7 câu kể về đô thị mà em biết.****2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý+ Nhờ đâu em biết đô thị đó?( nơi em ở, trong tivi, sách báo, du lịch...)+ Cảnh vật, con người ở đô thị có gì đáng yêu?+ Em thích nhất điều gì?- Hướng dẫn HS khai thác các ý cần kể ( tranh minh họa nếu có)- GV gọi HS kể mẫu.- Hướng dẫn nhận xét và bổ sung, góp ý cho phần làm mẫu đề cả lớp rút kinh nghiệm.-Khuyến khích các em nêu thêm những cảm nghĩ của mình về cảnh được thấy 🠢 giáo dục BVMT: Tự hào về cảnh quan môi trường trên vùng đất quê hương.- Yêu cầu HS luyện nói trong nhóm.- Hướng dẫn nhận xét.**2.2. Luyện viết** Viết lại những điều em vừa kể thành đoạn văn ngắn:- GV nêu yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS viết bài vào vở.- GV theo dõi, giúp đỡ những em còn lúng túng. **2.3. Đọc bài văn trước lớp**- Gọi 3 - 5 HS đọc bài làm trước lớp- Hướng dẫn nhận xét, góp ý và đánh giá.**3. Vận dụng**- GV nhận xét tiết học; dặn những em chưa hoàn thành bài về nhà hoàn thành nốt. | - HS lắng nghe bài hát.- Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát-1-2 HS đọc đề bài - Nhiều HS nêu các ý cần nói đến khi kể.- 1 HS kể mẫu – dựa vào câu hỏi gợi ý trên bảng tập nói trước lớp. Cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm về nội dung và cách diễn đạt.- HS luyện nói trong nhóm đôi.- Một số HS xung phong trình bày bài nói trước lớp.- HS nhận xét. - HS nêu lại yêu cầu bài tập.- HS viết bài trong vở. - 3 đến 5 HS đọc bài làm trước lớp. - Nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 Tiếng Việt (Tăng)

 **Luyện tập về dấu ngoặc kép**

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nắm vững tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép. Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

- Hiểu được tác dụng, cách dùng dấu ngoặc kép, biết vận dụng vào viết văn.

**2. Năng lực chung**

 - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hệ thống BT dành cho HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép *Chốt : Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hay của người được câu văn nhắc tới.* *Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.***2. Luyện tập****Bài 1:** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng câu saua, Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “ Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.b, Tục ngữ có câu: “ Của một đống công một nén”.c, Cậu ấy học “ giỏi” nhất lớp tính từ dưới lên.- GV nhận xét, nêu lời giải đúng - Em hãy đặt câu có sử dụng dấu ngoặc kép và cho biết tác dụng của nó*= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép* **Bài 2**: Ghi lại dấu ngoặc kép để đánh dấu những từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt trong các câu sau : a) Bãi cát Cửa Tùng từng được ngợi ca là Bà Chúa của các bãi tắm . b) Sống trên đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực .*= >GV chốt tác dụng dấu ngoặc kép : Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.***Bài 3** Đoạn văn sau đã bỏ quên dấu ngoặc kép. Em hãy khôi phục lại và viết cho đúng.Sau buổi lễ, cha nuôi tôi đã có ý định theo thuyền đưa tôi đi nhưng khi ra đến bờ sông, tía nuôi tôi ngần ngừ nhìn tụi một lúc lắc đầu bảo: Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: Cố gắng nghe con !- Tại sao em điền như vậy?-NX nêu lời giải đúng*Chốt cách điền dấu ngoặc kép vào đoạn văn đã cho.***3. Vận dụng****Bài 4**: Viết một đoạn văn theo nội dung tuỳ chọn có dùng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp .-HS viết đoạn văn đúng yêu cầu, có cảm xúc, mang màu sắc cá nhân*\* Chốt cách viết đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép để dẫn lời nói trực tiếp*- Dấu ngoặc kép có mấy tác dụng, lấy ví dụ.- GV nhận xét giờ học | - HS trả lời -Hs đọc đề bài- Dấu ngoặc kép (a) dẫn lời nói trực tiếp- Dấu ngoặc kép (b) dẫn câu trích nguyên văn- Dấu ngoặc kép (c) là dấu hiệu hình thức thể hiện ý mỉa mai - HS làm bài Đ/a: “Bà Chúa của các bãi tăm”b. “sấu cản mũi thuyền”; “hổ rình xem hát”“Thôi, tía bận lắm. Con cứ đi với các chú của con !”Đoạn tía nuôi tôi vỗ vào vai tôi một cái thật mạnh: “ Cố gắng nghe con !”-Hs trao đổi về tác dụng của dấu ngoặc kép.-HS viết đoạn văn-HS đọc bài- HS nhận xét.-2-3 HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………